

Bản án số: 03/2025/HS-ST

Ngày: 15-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Quế

Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Anh Lý

Ông Phạm Văn Đông

Bà Nguyễn Thu Anh

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Hải Sơn, là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Bà Quách Xía Muội - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 101/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Thị L, sinh năm 1969 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn R (đã chết) và Nguyễn Thị P (đã chết); chồng tên Võ Văn T (đã chết) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Huỳnh Minh N của Chi nhánh Luật sư Thanh Bình tại Cà Mau. Luật sư có mặt.

- Bị hại, gồm có:

1. Ông Mai Hữu D, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Láng Cháo, xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

2. Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1966 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

3. Ông Thi Minh Đ, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

4. Bà Dương Mỹ L1, sinh năm 1978 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

5. Bà Hồ Thị Đ1, sinh năm 1957 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

6. Ông Quách Văn T1, sinh năm 1949 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

7. Bà Lê Thị L2, sinh năm 1971 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

8. Bà Nguyễn Cẩm H, sinh năm 1965 (có mặt)
Nơi cư trú: Ấp Tân Thành, xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau
9. Ông Huỳnh An T2, sinh năm 1976 (có mặt)
Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
10. Bà Trần Thị C, sinh năm 1980 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
11. Bà Đỗ Thị Tuyết N2, sinh năm 1989 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
12. Bà Trương Tuyết H1, sinh năm 1990 (có mặt)
Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
13. Bà Bông Thị N3, sinh năm 1968 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
14. Ông Lê Tấn L3, sinh năm 1978 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
15. Ông Triệu Văn B, sinh năm 1964 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
16. Ông Lữ Văn N4, sinh năm 1973 (có mặt)
Nơi cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
17. Ông Quách Văn L4, sinh năm 1979 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
18. Bà Hồ Thị M, sinh năm 1961 (có mặt)
Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
19. Ông Nguyễn Văn L5, sinh năm 1965 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
20. Ông Nguyễn Thanh L6, sinh năm 1969 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
21. Bà Lê Thị L7, sinh năm 1954 (có mặt)
Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
22. Ông Lưu Văn Đ2, sinh năm 1955 (có mặt)
Nơi cư trú: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
23. Ông Tô Văn M1, sinh năm 1970 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
24. Bà Lê Thị L8, sinh năm 1971 (có mặt)
Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
25. Bà Tăng Ngọc Đ3, sinh năm 1994 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
26. Ông Dương Văn H2, sinh năm 1952 (có mặt)
Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
27. Bà Lê Thị D1, sinh năm 1990 (có mặt)
Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
28. Bà Nguyễn Ngọc B1, sinh năm 1974 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
29. Bà Huỳnh Thị G, sinh năm 1971 (có mặt)
Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
30. Bà Hồng Thị D2, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
 31. Ông Dương Thanh H3, sinh năm 1980 (có mặt)
 Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
 32. Bà Lê Thị Hồng D3, sinh năm 1990 (vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
 33. Bà Châu Thị B2, sinh năm 1980 (vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau
 34. Bà Trầm Mộng C1, sinh năm 1976 (có mặt)
 Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
 35. Bà Lê Kim E, sinh năm 1968 (có mặt)
 Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
 36. Bà Phan Thị Huỳnh C2, sinh năm 1982 (có mặt)
 Nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau
 37. Ông Lữ Văn T3, sinh năm 1991 (vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau
 38. Bà Nguyễn Thùy Q, sinh năm 1986 (có mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
 39. Bà Nguyễn Bé M2, sinh năm 1994 (có mặt)
 Nơi cư trú: Ấp C, xã P huyện P, tỉnh Cà Mau
 40. Ông Dương Minh T4, sinh năm 1992 (có mặt)
 Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
 41. Ông Lý Văn B3, sinh năm 1962 (có mặt)
 Nơi cư trú: Ấp R, xã R, huyện P, tỉnh Cà Mau
 42. Bà Chiêm Thị Trúc L9, sinh năm 1984 (vắng mặt)
 Nơi cư trú: Tổ I, ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang
 43. Bà Nguyễn Yên N5, sinh năm 1988 (có mặt)
 Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
 44. Bà Kim Thị L10, sinh năm 1944 (vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
 45. Bà Trần Thị N6, sinh năm 1946 (có mặt)
 Nơi cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
 46. Ông Nguyễn Văn T5, sinh năm 1967 (có mặt)
 Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
 47. Ông Nguyễn Văn N7, sinh năm 1963 (có mặt)
 Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
 48. Ông Nguyễn Văn C3, sinh năm 1957 (vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
 49. Ông Lâm Quốc V, sinh năm 1982 (vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
 50. Bà Lê Thị I, sinh năm 1958 (vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
 51. Bà Ngô Thị D4, sinh năm 1961 (vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
 52. Bà Lê Thị D5, sinh năm 1985 (vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

53. Ông Huỳnh Minh T6, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

54. Bà Quách Thị L11, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

55. Ông Nguyễn Văn H4, sinh năm 1955 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

56. Bà Huỳnh Thị L12, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

57. Bà Huỳnh Thị C4, sinh năm 1955

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí N8, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau. Ông N8 có mặt

58. Bà Nguyễn Thị Ú, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

59. Bà Dương Thị C5, sinh năm 1953 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

60. Bà Nguyễn Thị T7, sinh năm 1963 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

61. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1955 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

62. Bà Lê Thị H5, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

63. Ông Lữ Kha L13, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

64. Bà Văn Thị M3, sinh năm 1974 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

65. Bà Nguyễn Thị D6, sinh năm 1962 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

66. Ông Lữ Văn L14, sinh năm 1954 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

67. Bà Tô Kiều D7, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

68. Bà Phạm Cẩm D8, sinh năm 1978 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

69. Bà Dương Thị P1, sinh năm 1986 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

70. Bà Đoàn Kim T8, sinh năm 1982 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

71. Bà Huỳnh Thị T9, sinh năm 1962 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

72. Bà Trần Thị T10, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

73. Bà Diệp Thị T11, sinh năm 1947 (chết ngày 10/8/2024)

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

Người đại diện hợp pháp của bà T11, gồm 08 người con: Lê Hồng T12, sinh năm 1972, nơi cư trú: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau; Lê Văn D9, sinh năm 1974,

nơi cư trú: Ấp V, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau; Lê Bích T13, sinh năm 1976, nơi cư trú: Khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Lê Chí T14, sinh năm 1978, nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau; Lê Thúy Đ4, sinh năm 1980, nơi cư trú: Khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Lê Kiều N9, sinh năm 1982, nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, T, tỉnh Đồng Nai; Lê Hồng C6, sinh năm 1984, nơi cư trú: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau; Lê Bích H6, sinh năm 1992, nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T12 và ông T14: Ông Lê Quốc Q1, sinh năm 1991; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau. Ông Q1 có mặt.

74. Bà Đoàn Kim T15, sinh năm 1987 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

75. Bà Huỳnh Thị B4, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

76. Bà Trịnh Thị Đ5, sinh năm 1953 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

77. Bà Phan Thị N10, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

78. Ông Trần Văn S1, sinh năm 1972 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

79. Ông Trần Văn K, sinh năm 1966 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

80. Bà Nguyễn Thị Kim L15, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

81. Bà Trương Thị L16, sinh năm 1970 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

82. Bà Trần Kim N11, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

83. Ông Huỳnh Văn Đ6, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

84. Bà Lâm Ngọc B5, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

85. Ông Hồ Phi H7, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

86. Bà Nguyễn Thị Tuyết M4, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố A, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

87. Bà Nguyễn Thị B6, sinh năm 1952 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

88. Ông Nguyễn Chí N12, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

89. Bà Lê Kim C7, sinh năm 1956 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

90. Bà Huỳnh Diệu P2, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

91. Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau

92. Bà Nguyễn Thị P3, sinh năm 1964 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
93. Bà Nguyễn Thị M5, sinh năm 1954 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
94. Bà Huỳnh Thị T16, sinh năm 1955 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
95. Bà Trần Cẩm H8, sinh năm 1994 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
96. Ông Phạm Minh T17, sinh năm 1959 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
97. Ông Tô Minh Đ7, sinh năm 1989 (có mặt)
Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau
98. Ông Hồ Tấn N13, sinh năm 1984 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
99. Bà Trần Thị G1, sinh năm 1978 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
100. Bà Nguyễn Thị S2, sinh năm 1973 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
101. Ông Hồ Minh N14, sinh năm 1980 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
102. Ông Hồ Tấn E1, sinh năm 1983 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
103. Bà Mai Thị S3, sinh năm 1953 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau
104. Ông Tô Hữu T18, sinh năm 1985 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Khóm E, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2014 Phan Thị L cùng chồng là Võ Văn T bắt đầu mở và làm hội cho nhiều người tham gia để hưởng hoa hồng. Khi mở hội, có mở sổ theo dõi hội, lập danh sách hội giao cho người chơi. Hình thức chơi hội mỗi tháng khi một lần, địa điểm bỏ thăm tại nhà của vợ chồng L tại ấp L, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau, ai bỏ thăm cao nhất sẽ được hốt hội, L và T được hưởng 50% tiền hoa hồng của giá trị chân hội. Trong thời gian làm chủ hội từ năm 2018, L và T đã lợi dụng việc hội viên không đi khai hội đầy đủ để tự ý lấy tên hội viên tham gia chơi hốt 97 chân hội, chiếm đoạt số tiền 1.804.250.000 đồng và bán không 12 chân hội, chiếm đoạt số tiền 241.950.000 đồng. Đến tháng 02 năm 2020 thì mất khả năng thanh toán dẫn đến đình hội. Cụ thể:

Dây hội thứ nhất: Mở ngày 20/02/2018 (nhằm ngày 05/01/2018 âm lịch), loại hội 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, gồm 28 chân, với 23 hội viên tham gia, trong đó Phan Thị L tham gia chơi 02 chân, đã hốt 02 chân ở các kỳ 01 và kỳ 14. Hội khai được 25 kỳ, còn 03 kỳ chưa khai. Trong 25 kỳ khai hội, L và T tự ý lấy tên hội viên tham gia chơi trong dây hội hốt 13 kỳ, gồm các kỳ: 02, 04, 05, 06, 07, 08,

10, 13, 17, 18, 19, 20 và 21. Số tiền bỏ thăm từ 250.000 đồng đến 330.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 248.410.000 đồng.

Dây hui còn 14 hui viên tham gia chơi 16 chân hui, đã đóng 25 kỳ hui sống, với tổng số tiền thực đóng 262.220.000 đồng. Trong đó, có 12 hui viên tham gia chơi mỗi người 01 chân, với số tiền thực đóng 16.395.000 đồng/người, gồm: Mai Hữu D, Nguyễn Văn N1, Thi Minh Đ, Dương Mỹ L1, Hồ Thị Đ1, Quách Văn T1, Lê Thị L2, Nguyễn Cẩm H, Huỳnh An T2, Trần Thị C, Đỗ Thị Tuyết N2, Trương Tuyết H1; có 02 hui viên tham gia chơi mỗi người 02 chân, với số tiền thực đóng 32.790.000 đồng/người, gồm: Bông Thị N3 và Lê Tấn L3.

* Ngoài ra, ở dây hui này L2 và T còn bán 01 chân hui không cho Nguyễn Ngọc B1, với số tiền 19.900.000 đồng. Đã trả lãi được 8.305.000 đồng.

Dây hui thứ hai: Mở ngày 20/02/2018 (nhằm ngày 05/01/2018 âm lịch), loại hui 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, gồm 28 chân, với 23 hui viên tham gia, L2 và T tham gia chơi 02 chân, đã hót 02 chân ở các kỳ: 01 và kỳ 07. Hui khai được 25 kỳ, còn 03 kỳ chưa khai. Trong đó, L2 và T tự ý lấy tên hui viên hót 13 kỳ, gồm các kỳ: 02, 03, 06, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 19, 20, 21 và 22. Số tiền bỏ thăm từ 210.000 đồng đến 350.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 243.070.000 đồng.

Dây hui còn 15 hui viên tham gia chơi 16 chân hui, với tổng số tiền thực đóng là 274.560.000 đồng. Trong đó, có 02 hui viên tham gia chơi mỗi người 01 chân, đã đóng 24 kỳ hui sống với số tiền thực đóng là 16.915.000 đồng/người, gồm: Mai Hữu D, Quách Văn T1; có 12 hui viên tham gia chơi mỗi người 01 chân, với số tiền thực đóng 17.195.000 đồng, gồm: Triệu Văn B, Lữ Văn N4, Nguyễn Văn N1, Quách Văn L4, Hồ Thị M, Nguyễn Văn L5, Nguyễn Thanh L6, Lê Thị L7, Lưu Văn Đ2, Lê Thị L2, Tô Văn M1, Trương Tuyết H1 và hui viên Lê Thị L8 tham gia chơi 02 chân với số tiền thực đóng 34.390.000 đồng.

Dây hui thứ ba: Mở ngày 20/02/2018 (nhằm ngày 05/01/2018 âm lịch), loại hui 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, gồm 28 chân, với 26 hui viên tham gia, L2 tham gia chơi 03 chân, đã hót ở kỳ 01, kỳ 07 và kỳ 09. Hui khai được 25 kỳ, còn 03 kỳ chưa khai. Trong đó, L2 và T tự ý lấy tên hui viên hót 09 kỳ, gồm: kỳ 02, 03, 05, 08, 12, 14, 20, 22 và 23. Số tiền bỏ thăm 285.000 đồng đến 380.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 154.545.000 đồng.

Dây hui còn 12 hui viên tham gia chơi 12 chân, đã đóng 25 kỳ hui sống, với tổng số tiền thực đóng là 199.620.000 đồng. Trong đó, có 06 hui viên tham gia chơi 06 chân hui, với số tiền thực đóng 8.670.000 đồng/người, gồm: Tăng Ngọc Đ8, Dương Văn H2, Lê Thị D10, Hồ Thị Đ1, Huỳnh An T2, Trần Thị C, Nguyễn Ngọc B1, Huỳnh Thị G, Hồng Thị D2, Dương Thanh H3, Lê Thị Hồng D3 và Châu Thị Bích .

* Ngoài ra, ở dây hui này L2 và T còn bán 01 chân hui không cho Tăng Ngọc Đ8, với số tiền 19.400.000 đồng. Đã trả lãi được 8.065.000 đồng.

Dây hui thứ tư: Mở ngày 03/6/2018 (nhằm ngày 20/4/2018 âm lịch), loại hui 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, gồm 28 chân, với 28 hui viên tham gia, trong đó L2 tham gia 03 chân, đã hót ở kỳ 01, kỳ 04 và kỳ 06. Hui khai 22 kỳ, còn 06 kỳ chưa khai. Trong đó, L2 và T tự ý lấy tên hui viên hót 06 kỳ, gồm các kỳ: 03, 08, 10, 11, 14, 16. Số tiền bỏ thăm từ 220.000 đồng đến 320.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 107.695.000 đồng.

Dây hội còn 12 hội viên tham gia chơi 12 chân hội. Trong đó có 11 hội viên tham gia chơi 11 chân hội đã đóng 22 kỳ hội sống, với số tiền thực đóng là 14.595.000 đồng/người, gồm: Trần Mộng C8, Lê Kim E, Phan Thị Huỳnh C2, Lư Văn T19, Nguyễn Thùy Q, Nguyễn Bé M2, Lê Thị L2, Dương Minh T4, Nguyễn Ngọc B1, Lý Văn B3, Chiêm Thị Trúc L9 và hội viên Nguyễn Yến N5 đóng 21 kỳ hội sống, với số tiền thực đóng 14.345.000 đồng.

* Ngoài ra, ở dây hội này L2 và T còn bán 01 chân hội không cho Dương Minh T4, với số tiền 19.250.000 đồng. Đã trả lãi được 6.895.000 đồng.

Dây hội thứ năm: Mở ngày 08/6/2018 (nhằm ngày 25/4/2018 âm lịch), loại hội 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, gồm 29 chân, với 26 người tham gia, L2 tham gia 03 chân, đã hót tại kỳ 01, kỳ 10 và kỳ 16. Hội khai được 22 kỳ, còn 07 kỳ chưa khai. L2 và T tự ý lấy tên hội viên hót 10 kỳ, gồm: kỳ 02, 06, 08, 11, 12, 14, 15, 17, 18 và kỳ 19. Số tiền bỏ thăm từ 255.000 đồng đến 320.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 187.555.000 đồng.

Dây hội còn 17 hội viên tham gia chơi 17 chân hội, với tổng số tiền thực đóng là 247.250.000 đồng. Trong đó, có 10 hội viên đã đóng 22 kỳ hội sống với số tiền thực đóng 14.750.000 đồng, gồm: Kim Thị L10, Nguyễn Bé M2, Lê Thị L7, Trần Thị N6, Nguyễn Cẩm H, Huỳnh An T2, Trần Thị C, Hồng Thị D2, Lê Tấn L3, Chiêm Thị Chúc L17; có 05 hội viên đóng 21 kỳ hội sống, với số tiền thực đóng 14.350.000 đồng/người, gồm: Nguyễn Thị H9, Thi Minh Đ, Nguyễn Văn L5, Hồ Thị Đ1, Nguyễn Văn T5; có 02 hội viên đóng 21 kỳ hội sống, với số tiền thực đóng 14.000.000 đồng/người, gồm: Nguyễn Văn N7, Nguyễn Văn C3.

* Ngoài ra, ở dây hội này L2 và T còn bán 01 chân hội không cho Nguyễn Ngọc B1, với số tiền 20.600.000 đồng. Đã trả lãi được 7.000.000 đồng.

Dây hội thứ sáu: Mở ngày 01/8/2018 (nhằm ngày 20/6/2018 âm lịch), loại hội 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, gồm 26 chân, với 22 người tham gia, L2 tham gia 03 chân, đã hót tại kỳ 01, kỳ 04 và kỳ 11. Hội khai được 20 kỳ, còn 06 kỳ chưa khai. L2 và T tự ý lấy tên hội viên hót 07 kỳ, gồm: kỳ 03, 05, 09, 12, 13, 16 và kỳ 18. Số tiền bỏ thăm từ 240.000 đồng đến 320.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 123.270.000 đồng.

Dây hội còn 12 hội viên tham gia chơi 13 chân hội đã đóng 20 kỳ hội sống với số tổng số tiền thực đóng 173.520.000 đồng. Trong đó có 11 hội viên tham gia chơi mỗi người 01 chân, với số tiền thực đóng 13.370.000 đồng/người, gồm: Lâm Quốc V, Lê Thị I, Lê Thị D10, Hồ Thị Đ1, Nguyễn Bé M2, Trần Thị C, Nguyễn Ngọc B1, Huỳnh Thị G, Hồng Thị D2, Lê Tấn L3, Đỗ Văn T20 và hội viên Ngô Thị D4 tham gia chơi 02 chân, với số tiền thực đóng 26.740.000 đồng.

Dây hội thứ bảy: Mở ngày 01/8/2018 (nhằm ngày 20/6/2018 âm lịch), loại hội 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, gồm 25 chân, với 20 người tham gia, L2 tham gia 02 chân, đã hót tại kỳ 01, kỳ 08. Hội khai được 20 kỳ, còn 05 kỳ chưa khai. L2 và T tự ý lấy tên hội viên hót 09 kỳ, gồm: kỳ 03, 04, 07, 11, 12, 13, 14, 16 và kỳ 17. Số tiền bỏ thăm từ 210.000 đồng đến 340.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 157.450.000 đồng.

Dây hội còn 12 hội viên tham gia chơi 14 chân hội đã đóng 20 kỳ hội sống với số tổng số tiền thực đóng 187.500.000 đồng. Trong đó có 10 hội viên tham gia chơi mỗi người 01 chân, với số tiền thực đóng 13.420.000 đồng/người, gồm: Lê Thị D5,

Huỳnh Minh T6, Lê Kim E, Quách Thị L11, Phan Thị Huỳnh C2, Thi Minh Đ, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Ngọc B1, Lê Tấn L3, Nguyễn Văn H4; có 02 hội viên tham gia chơi mỗi người 02 chân, với số tiền thực đóng 26.840.000 đồng/người, gồm: Huỳnh Thị L12 và Huỳnh Thị C9.

* Ngoài ra, ở đây hội này L2 và T còn bán 01 chân hội không cho Nguyễn Ngọc B1, với số tiền 18.100.000 đồng. Đã trả lãi được 6.015.000 đồng.

Dây hội thứ tám: Mở ngày 23/10/2018 (nhằm ngày 15/9/2018 âm lịch), loại hội 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, gồm 33 chân, với 29 người tham gia, L2 tham gia 02 chân, đã hót tại kỳ A, kỳ 10. Hội khai được 17 kỳ, còn 16 kỳ chưa khai. L2 và T tự ý lấy tên hội viên hót 10 kỳ, gồm: kỳ 02, 04, 05, 07, 08, 09, 12, 13, 14 và kỳ 16. Số tiền bỏ thăm từ 210.000 đồng đến 420.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 222.150.000 đồng.

Dây hội còn 22 hội viên tham gia chơi 26 chân hội đã đóng 17 kỳ hội sống với số tổng số tiền thực đóng 313.040.000 đồng. Trong đó có 18 hội viên tham gia chơi mỗi người 01 chân, với số tiền thực đóng 12.040.000 đồng/người, gồm: Nguyễn Thị Ú, Lê Kim E, Dương Thị C5, Nguyễn Thị T7, Nguyễn Thị S, Lê Thị H5, Lữ Văn N4, Lữ Kha L13, Bông Thị N3, Văn Thị M3, Nguyễn Thị D6, Nguyễn Yến N5, Hồ Thị Đ1, Lữ Văn L14, Tô Kiều D7, Lưu Văn Đ2, Phạm Cẩm D8, Trần Văn B7; có 04 hội viên tham gia chơi mỗi người 02 chân, với số tiền thực đóng 24.080.000 đồng/người, gồm: Quách Thị L11, Hồ Thị M, Dương Thị P1, Huỳnh An T2.

Dây hội thứ chín: Mở ngày 21/12/2018 (nhằm ngày 15/11/2018 âm lịch), loại hội 1.000.000đồng, mỗi tháng khai 01 lần, gồm 28 chân, với 21 người tham gia, L2 tham gia 03 chân, đã hót tại kỳ 01, kỳ 09 và kỳ 12. Hội khai được 15 kỳ, còn 13 kỳ chưa khai. L2 và T tự ý lấy tên hội viên hót 05 kỳ, gồm: kỳ 02, 08, 13, 14 và kỳ 15. Số tiền bỏ thăm từ 260.000 đồng đến 480.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 82.960.000 đồng.

Dây hội còn 14 hội viên tham gia chơi 18 chân hội. Trong đó có 10 hội viên tham gia chơi mỗi người 01 chân, đã đóng 15 kỳ hội sống với số tiền thực đóng 10.305.000 đồng, gồm: Bông Thị N3, Đoàn Kim T8, Thi Minh Đ, Dương Mỹ L1, Huỳnh Thị T9, Hồ Thị Đ1, Nguyễn Thị C10, Lê Tấn L3, Phạm Cẩm D8, Châu Thị B2; hội viên Trần Thị T10 tham gia chơi 01 chân hội, đã đóng 07 kỳ hội sống, với số tiền thực đóng 4.865.000 đồng; có 02 hội viên tham gia chơi mỗi người 01 chân hội, với số tiền thực đóng 20.610.000 đồng/người, gồm: Diệp Thị T11, Đoàn Kim T15 và hội viên Phan Văn B8 tham gia chơi 03 chân, với số tiền thực đóng 30.915.000 đồng.

* Ngoài ra, ở đây hội này L2 và T còn bán 01 chân hội không cho Nguyễn Ngọc B1, với số tiền 19.900.000 đồng. Đã trả lãi được 4.445.000 đồng.

Dây hội thứ mười: Mở ngày 01/3/2019 (nhằm ngày 25/01/2019 âm lịch), loại hội 1.000.000đồng, mỗi tháng khai 01 lần, gồm 31 chân, với 20 người tham gia, L2 tham gia 02 chân, đã hót tại kỳ 01, kỳ 09. Hội khai được 13 kỳ, còn 18 kỳ chưa khai. L2 và T tự ý lấy tên hội viên hót 06 kỳ, gồm: kỳ 06, 07, 10, 11, 12 và kỳ 13. Số tiền bỏ thăm từ 290.000 đồng đến 450.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 118.530.000 đồng.

Dây hội còn 15 hội viên tham gia chơi 24 chân hội đã đóng 13 kỳ hội sống với số tổng số tiền thực đóng 210.600.000 đồng. Trong đó có 10 hội viên tham gia chơi mỗi người 01 chân, với số tiền thực đóng 8.775.000 đồng/người, gồm: Trầm Mộng

C1, Huỳnh Thị B4, Trịnh Thị Đ9, Phan Thị N10, Trần Văn S1, Nguyễn Văn N1, Kim Thị L10, Thi Minh Đ, Trần Văn K, Huỳnh Thị G; có 03 hội viên tham gia chơi mỗi người 02 chân, với số tiền thực đóng 17.550.000 đồng/người, gồm: Nguyễn Thị Kim L15, Trương Thị L16, Nguyễn Văn L5; hội viên Trần Kim N11 tham gia chơi 03 chân, với số tiền thực đóng 26.325.000 đồng; hội viên Lý Văn B3 tham gia chơi 05 chân, với số tiền thực đóng 43.875.000 đồng.

* Ngoài ra, ở đây hội này L2 và T còn bán 01 chân hội không cho Huỳnh Thị G, với số tiền 22.100.000 đồng. Đã trả lãi được 3.795.000 đồng.

Dây hội thứ mười một: Mở ngày 14/5/2019 (nhằm ngày 10/4/2019 âm lịch), loại hội 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, gồm 29 chân, với 25 người tham gia, L2 tham gia 02 chân, đã hót tại kỳ 01, kỳ 06. Hội khai được 10 kỳ, còn 19 kỳ chưa khai. L2 và T tự ý lấy tên hội viên hót 02 kỳ, gồm: kỳ 08, số tiền bỏ thăm 320.000 đồng và kỳ 10, số tiền bỏ thăm 450.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 36.510.000 đồng.

Dây hội còn 19 hội viên tham gia chơi 21 chân hội đã đóng 10 kỳ hội sống với số tổng số tiền thực đóng 137.130.000 đồng. Trong đó có 18 hội viên tham gia chơi mỗi người 01 chân, với số tiền thực đóng 6.530.000 đồng/người, gồm: Lê Thị D5, Huỳnh Văn Đ6, Lâm Ngọc B5, Hồ Thị M, Nguyễn Thị D6, Nguyễn Văn N7, Nguyễn Văn C3, Lê Thị L8, Hồ Thị Đ1, Hồ Phi H7, Lê Thị L2, Trần Thị N15, Dương Minh T4, Lê Tấn L3, Nguyễn Văn H4, Trần Văn B7, Trịnh Văn V1, Nguyễn Thị Tuyết M4; hội viên Lý Văn B3 tham gia chơi 03 chân, với số tiền thực đóng 19.590.000 đồng/người.

* Ngoài ra, ở đây hội này L2 và T còn bán 01 chân hội không cho Lưu Văn Đ2, với số tiền 20.900.000 đồng, đã trả lãi được 2.890.000 đồng và bán 01 chân hội không cho Dương Minh T4, với số tiền 20.600.000 đồng, đã trả lãi được 3.220.000 đồng.

Dây hội thứ mười hai: Mở ngày 12/6/2019 (nhằm ngày 10/5/2019 âm lịch), loại hội 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, gồm 28 chân, với 22 người tham gia, L2 tham gia 02 chân, đã hót tại kỳ 02, kỳ 07. Hội khai được 09 kỳ, còn 19 kỳ chưa khai. L2 và T tự ý lấy tên hội viên hót 02 kỳ, gồm: kỳ 03, số tiền bỏ thăm 230.000 đồng và kỳ 08, bỏ thăm 355.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 38.440.000 đồng.

Dây hội còn 17 hội viên tham gia chơi 21 chân hội đã đóng 09 kỳ hội sống với số tổng số tiền thực đóng 134.085.000 đồng. Trong đó có 16 hội viên tham gia chơi mỗi người 01 chân, với số tiền thực đóng 6.385.000 đồng/người, gồm: Nguyễn Thị B6, Nguyễn Chí N12, Lê Kim C7, Trần Kim N11, Huỳnh Diệu P2, Nguyễn Thị O, Bông Thị N3, Nguyễn Văn C3, Nguyễn Thị P3, Hồ Thị Đ1, Lưu Văn Đ2, Trần Thị C, Nguyễn Ngọc B1, Triệu Văn B, Trần Văn B7; hội viên Nguyễn Thị T7 tham gia chơi 02 chân, với số tiền thực đóng 12.770.000 đồng; hội viên Đỗ Minh T21 tham gia chơi 04 chân, với số tiền thực đóng 25.540.00 đồng.

* Ngoài ra, ở đây hội này L2 và T còn bán 01 chân hội không cho Nguyễn Thị P3, với số tiền 19.600.000 đồng. Đã trả lãi được 2.615.000 đồng.

Dây hội thứ mười ba: Mở ngày 30/6/2019 (nhằm ngày 01/7/2019 âm lịch), loại hội 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, gồm 29 chân, với 26 người tham gia, L2 tham gia 03 chân, đã hót tại kỳ 01, kỳ 04 và kỳ 06. Hội khai được 07 kỳ, còn 22 kỳ chưa khai. L2 và T tự ý lấy tên hội viên hót 02 kỳ, gồm: kỳ 02, số tiền bỏ thăm

300.000 đồng và kỳ 07, số tiền bỏ thăm 460.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 33.160.000 đồng.

Dây hội còn 23 hội viên tham gia chơi 24 chân hội đã đóng 07 kỳ hội sống với tổng số tiền thực đóng 108.600.000 đồng. Trong đó có 22 hội viên tham gia chơi mỗi người 01 chân, với số tiền thực đóng 4.525.000 đồng/người, gồm: Nguyễn Thị M5, Trầm Mộng C1, Lê Kim E, Huỳnh Thị B4, Dương Thị C5, Huỳnh Thị C9, Huỳnh Thị T16, Nguyễn Cẩm H10, Phạm Minh T17, Huỳnh Diệu P2, Tô Minh Đ7, Lê Thị L8, Hồ Tấn N13, Lê Thị L2, Nguyễn Ngọc B1, Lê Tấn L3, Trần Thị T10, Hồ Thị Đ1, Phạm Ngọc Anh T22, Dương Thanh H3, Hồng Thị D2, Trần Thị G1; hội viên Lê Thị D10 tham gia chơi 02 chân, với số tiền thực đóng 9.050.00 đồng.

* Ngoài ra, ở dây hội này L2 và T còn bán 01 chân hội không cho Tô Minh Đ7, với số tiền 20.600.000 đồng. Đã trả lãi được 2.225.000 đồng.

Dây hội thứ mười bốn: Mở ngày 30/7/2019 (nhằm ngày 01/8/2019 âm lịch), loại hội 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, gồm 30 chân, với 25 người tham gia, L2 tham gia 02 chân, đã hốt tại kỳ 01, kỳ 04. Hội khai được 06 kỳ, còn 24 kỳ chưa khai. L2 và T tự ý lấy tên hội viên hốt 03 kỳ, gồm: kỳ 03, 05 và 06. Số tiền bỏ thăm từ 310.000 đồng đến 420.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 50.505.000 đồng.

Dây hội còn 21 hội viên tham gia chơi 27 chân hội đã đóng 06 kỳ hội sống với số tổng số tiền thực đóng 103.880.000 đồng. Trong đó có 15 hội viên tham gia chơi mỗi người 01 chân, với số tiền thực đóng 4.010.000 đồng/người, gồm: Nguyễn Thị Kim L15, Nguyễn Thị S2, Diệp Thị T11, Hồ Minh N14, Hồ Tấn E1, Mai Thị S3, Huỳnh Thị T16, Dương Văn H2, Hồ Thị Đ1, Lê Thị L2, Trần Thị N6, Huỳnh An T2, Trần Thị C, Nguyễn Thị H9, Tô Hữu T18; có 06 hội viên tham gia chơi mỗi người 02 chân, trong đó có 04 hội viên với số tiền thực đóng 8.020.000 đồng/người, gồm: Lê Kim E, Châu Thị B2, Nguyễn Thanh L6, Trần Văn K, Trương Tuyết H1 số tiền thực đóng 7.270.000 đồng và Nguyễn Ngọc B1, số tiền thực đóng 4.380.000 đồng.

* Ngoài ra, ở dây hội này L2 và T còn bán 01 chân hội không cho Nguyễn Ngọc B1, với số tiền 21.000.000 đồng. Đã trả lãi được 1.740.000 đồng.

* Ngoài 14 dây hội nêu trên, còn 01 dây hội mở ngày 11/11/2019 (nhằm ngày 15/10/2019 âm lịch), loại hội 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, gồm 25 chân, với 21 hội viên tham gia, L2 tham gia chơi 04 chân. Hội đã khai 04 kỳ thì đình hội. Trong 04 kỳ khai hội, L2 hốt 04 kỳ do L2 tham gia chơi, không có tự ý hốt hội chiếm đoạt tiền của hội viên.

- Tại Cáo trạng số 106/CT-VKS-P1 ngày 18 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đã truy tố L2 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu:

+ Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, phạt bị cáo từ 10 đến 12 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo hoàn trả số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại có yêu cầu được xác định trong giai đoạn điều tra và làm rõ tại phiên tòa.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị giảm nhẹ thấp hơn mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

- Các bị hại có mặt yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền vốn hui trong các dây hui mà bị cáo chiếm đoạt đã được đối chiếu trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; Một số bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, một số bị hại đề nghị tăng hình phạt và một số bị hại đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin lỗi bị hại và xin được tại ngoại để làm có tiền trả nợ. Bị cáo đồng ý thanh toán cho các bị hại số tiền vốn hui thực tế đóng vào các dây hui, số tiền bán hui không mà bị cáo chiếm đoạt và được đối chiếu tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ. Qua đó, có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 20/02/2018 (nhằm ngày 05/01/2018 âm lịch) đến ngày 30/7/2019 (nhằm ngày 01/8/2019 âm lịch), Phan Thị L cùng chồng là Võ Văn T đã lợi dụng việc làm chủ 14 dây hui (gồm hui loại 01 triệu đồng, mỗi tháng khai một lần), để tự ý lấy tên hui viên tham gia chơi trong 14 dây hui bỏ thăm hót 97 chân hui, chiếm đoạt số tiền 1.804.250.000đ và bán không 12 chân hui, chiếm đoạt số tiền 241.950.000đ. Tổng số tiền chiếm đoạt là 2.046.200.000đ. Ông T đã chết vào ngày 27/6/2023. Với những tình tiết này, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau truy tố L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Chỉ vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền để đóng hui chết, lấp các chân hui đã tự ý hót trước đó, trả lãi các chân hui bán không, trả lãi nợ vay và chi xài cá nhân, mà bị cáo đã lợi dụng lòng tin của các hui viên, lợi dụng các hui viên không đi khai hui đầy đủ, bị cáo đã thực hiện hành vi gian dối tự ý hót và bán hui không nhằm chiếm đoạt tiền của họ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm cho nhiều gia đình bị thiệt hại nghiêm trọng về tài sản, lâm vào hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Bị cáo chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật, phạm tội thì phải bị xử lý và chịu hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng sau đây cho bị cáo:

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ: Đã khắc phục được một phần thiệt hại (sau khi Tòa án nhân dân huyện Phú Tân thụ lý và giải quyết 19 đơn khởi kiện dân sự của các hội viên, bị cáo cùng chồng đã thi hành trả được số tiền 436.030.236đ; trả lãi cho hội viên mua hội 57.140.000đ); Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Chưa có tiền án, tiền sự; Quá trình điều tra, truy tố, bị hại không có yêu cầu gì về dân sự và hình sự đối với bị cáo gồm có: Đỗ Thị Tuyết N2, Tăng Ngọc Đ3, Nguyễn Ngọc B1, Hồng Thị D2, Lữ Văn T3, Chiêm Thị Chúc L17, Lâm Quốc V, Phan Thị N10, Huỳnh Văn Đ6, Nguyễn Chí N12, Phạm Minh T17, Nguyễn Thị S2, Tô Hữu T18; Bị hại có yêu cầu về dân sự nhưng không có yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo gồm có: Nguyễn Văn N1, Trầm Mộng C1, Nguyễn Yên N5, Nguyễn Văn T5, Ngô Thị D4, Huỳnh Minh T6, Huỳnh Thị C4, Nguyễn Thị Ú, Lê Thị H5, Lữ Văn L14, Tô Kiều D7, Phạm Cẩm D8, Trần Thị T10, Diệp Thị T11, Trần Kim N11, Hồ Phi H7, Huỳnh Diệu P2, Nguyễn Thị O, Nguyễn Thị P3, Hồ Tấn N13, Trần Thị G1.

[4.2] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên;

[5] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và các đặc điểm nhân thân của bị cáo, xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là có cơ sở. Hội đồng xét xử cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để có thời gian cải tạo thành người tốt cũng như phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo chiếm đoạt tiền hội ở 14 dây hội, nên giao dịch hội bị chiếm đoạt là vô hiệu, vì vậy chỉ buộc bị cáo L hoàn trả cho bị hại tiền vốn hội (số tiền thực đóng vào dây hội), tiền mua hội không, khấu trừ tiền hội chết bị hại nợ bị cáo trong 14 dây hội, tiền lãi đã trả của 12 chân hội không và tiền bị cáo đã khắc phục sau khi bề hội. Cụ thể, bị cáo có nghĩa vụ hoàn trả cho các bị hại có yêu cầu với số tiền gồm:

- Đối với ông Mai Hữu D: Số tiền thực đóng của 02 chân ở các dây hội 01 và 02 là 33.260.000đ;

- Đối với ông Nguyễn Văn N1: Số tiền thực đóng của 03 chân ở các dây hội 01, 02 và 10 là 42.365.000đ, khấu trừ 03 triệu đồng hội chết ông N1 nợ ở dây thứ 02, còn lại 39.365.000đ;

- Đối với bà Dương Mỹ L1: Số tiền thực đóng của 02 chân ở các dây hội 01 và 09 là 26.700.000đ;

- Đối với bà Hồ Thị Đ1: Số tiền thực đóng của 10 chân ở các dây hội 01, 03, 05, 06, 08, 09, 11-14 là 104.255.000đ, khấu trừ số tiền chủ hội đã trả ở giai đoạn thi hành án dân sự, chỉ yêu cầu số tiền chưa khởi kiện dân sự là 21.450.000đ;

- Đối với ông Quách Văn T1: Số tiền thực đóng của 02 chân ở các dây hội 01 và 02 là 33.260.000đ;

- Đối với bà Lê Thị L2: Số tiền thực đóng của 06 chân ở các dây hội 01, 02, 04, 11, 13 và 14 là 63.250.000đ;

- Đối với bà Nguyễn Cẩm H: Số tiền thực đóng của 02 chân ở các dây hội 01 và 05 là 31.145.000đ;

- Đối với bà Trương Tuyết H1: Số tiền thực đóng của 04 chân ở các dây hội 01, 02 và 04 là 40.860.000đ;

- Đối với ông Triệu Văn B: Số tiền thực đóng của 02 chân ở các dây 02 và 12 là 23.580.000đ;

- Đối với ông Quách Văn L4: Số tiền thực đóng 01 chân ở dây hụi 02 là 17.195.000đ, khấu trừ 03 triệu đồng ông L4 nợ hụi chết ở dây 01, còn lại 14.195.000đ, nhưng ông L4 chỉ yêu cầu 07 triệu đồng;
- Đối với ông Nguyễn Văn L5: Số tiền thực đóng của 03 chân ở các dây hụi 02, 05 và 10 là 49.495.000đ, khấu trừ 18 triệu đồng ông L5 nợ hụi chết ở dây 10, còn lại 31.495.000đ;
- Đối với ông Nguyễn Thanh L6: Số tiền thực đóng của 02 chân ở dây hụi 03 và 11 là 25.215.000đ, khấu trừ 07 triệu đồng ông L6 nợ ở dây 05, còn lại 18.215.000đ;
- Đối với bà Lê Thị L7: Số tiền thực đóng của 02 chân ở các dây hụi 02 và 05 là 31.945.000đ;
- Đối với ông Lưu Văn Đ2: Số tiền thực đóng của 03 chân ở các dây hụi 02, 08 và 12 là 35.620.000đ, cộng với 01 chân hụi mua không ở dây 11 là 20.900.000đ, tổng cộng là 56.520.000đ, khấu trừ 2.890.000đ tiền lãi đã nhận của chân hụi mua, còn lại 53.630.000đ. Tại phiên tòa, ông Đ2 chỉ yêu cầu bị cáo trả 40 triệu đồng;
- Đối với ông Tô Văn M1: Số tiền thực đóng của 01 chân ở dây hụi thứ 02 là 17.195.000đ, khấu trừ 03 triệu đồng ông M1 nợ hụi chết ở dây hụi thứ 01, còn lại 14.195.000đ;
- Đối với bà Lê Thị L8: Số tiền thực đóng của 04 chân ở các dây hụi 02, 11 và 13 là 45.445.000đ, khấu trừ 03 triệu đồng bà L8 nợ hụi chết ở dây thứ 01, còn lại 42.445.000đ;
- Đối với ông Dương Văn H2: Số tiền thực đóng của 02 chân ở các dây hụi 03 và 14 là 20.645.000đ;
- Đối với bà Lê Thị D1: Số tiền thực đóng của 04 chân ở các dây hụi 03, 06 và 13 là 39.055.000đ, khấu trừ 03 triệu đồng hụi chết bà D10 nợ bị cáo và 12 triệu đồng trừ cần qua hụi chết của hụi viên T10, còn lại 24.055.000đ;
- Đối với ông Dương Thanh H3: Số tiền thực đóng của 02 chân ở dây hụi 03 và 13 là 21.160.000đ, khấu trừ 08 triệu đồng ông H3 nợ hụi chết ở dây thứ 05, còn lại 13.160.000đ;
- Đối với bà Lê Thị Hồng D3: Số tiền thực đóng của 01 chân ở dây hụi thứ 03 là 16.635.000đ;
- Đối với bà Trầm Mộng C1: Số tiền thực đóng của 03 chân ở các dây hụi 03, 10 và 13 là 27.895.000đ;
- Đối với bà Phan Thị Huỳnh C2: Số tiền thực đóng của 02 chân ở các dây hụi 04 và 07 là 28.015.000đ;
- Đối với bà Nguyễn Bé M2: Số tiền thực đóng của 03 chân ở các dây hụi 04-06 là 42.715.000đ;
- Đối với ông Dương Minh T4: Số tiền thực đóng của 02 chân ở các dây hụi 04 và 11 là 21.125.000đ, cộng với 02 chân hụi không mua ở các dây hụi này số tiền 39.850.000đ, tổng cộng là 60.975.000đ, khấu trừ 10.025.000đ tiền lãi hụi mua đã nhận, còn lại 50.950.000đ;
- Đối với ông Lý Văn B3: Số tiền thực đóng của 09 chân ở các dây hụi 04, 10 và 11 là 78.060.000đ, khấu trừ 19 triệu đồng ông B3 nợ hụi chết ở dây 11, còn lại 59.060.000đ;

- Đối với bà Trần Thị N6: Số tiền thực đóng của 03 chân ở các dây hội 05, 11 và 14 là 25.290.000đ;
- Đối với ông Nguyễn Văn T5: Số tiền thực đóng của 02 chân ở dây hội thứ 05 và 07 là 27.390.000đ;
- Đối với ông Nguyễn Văn N7: Số tiền thực đóng của 02 chân ở các dây hội 05 và 11 là 20.530.000đ;
- Đối với bà Lê Thị I: Số tiền thực đóng của 01 chân ở dây hội thứ 06 là 13.370.000đ, khấu trừ 05 triệu đồng bà I nợ bị cáo, còn lại 8.370.000đ;
- Đối với bà Ngô Thị D4: Số tiền thực đóng của 02 chân ở dây hội thứ 06 là 26.740.000đ, khấu trừ 02 triệu đồng bị cáo đã trả và 06 triệu đồng trừ cần qua hội viên Hoàng A, còn lại 18.740.000đ;
- Đối với ông Huỳnh Minh T6: Số tiền thực đóng của 01 chân ở dây hội thứ 07 là 13.420.000đ;
- Đối với bà Quách Thị L11: Số tiền thực đóng của 03 chân ở các dây hội 07 và 08 là 37.500.000đ, cần trừ qua chân hội chết bà L11 nợ bị cáo ở dây thứ 08, còn lại 24.080.000đ;
- Đối với ông Nguyễn Văn H4: Số tiền thực đóng của 02 chân ở các dây hội 07 và 11 là 19.950.000đ;
- Đối với bà Huỳnh Thị L12: Số tiền thực đóng của 02 chân ở dây hội thứ 07 là 26.840.000đ;
- Đối với bà Nguyễn Thị Ú: Số tiền thực đóng của 01 chân ở dây hội thứ 08 là 12.040.000đ;
- Đối với bà Dương Thị C5: Số tiền thực đóng của 02 chân ở các dây hội 08 và 13 là 16.565.000đ;
- Đối với bà Nguyễn Thị T7: Số tiền thực đóng của 04 chân ở các dây hội 05, 08 và 12 là 39.160.000đ;
- Đối với bà Nguyễn Thị S: Số tiền thực đóng của 01 chân ở dây hội thứ 08 là 12.040.000đ, trừ cần 09 triệu đồng qua hội viên Út Quân, còn lại 3.040.000đ;
- Đối với bà Văn Thị M3: Số tiền thực đóng của 01 chân ở dây hội thứ 08 là 12.040.000đ;
- Đối với bà Nguyễn Thị D6: Số tiền thực đóng của 02 chân ở dây hội thứ 8 và 11 là 18.570.000đ;
- Đối với bà Tô Kiều D7: Số tiền thực đóng của 01 chân ở dây hội thứ 08 là 12.040.000đ, cần trừ 03 triệu đồng qua hội viên Nguyễn Ngọc G2, còn lại 9.040.000đ;
- Đối với bà Phạm Cẩm D8: Số tiền thực đóng của 02 chân ở dây hội thứ 08 và 09 là 21.595.000đ, cộng 07 triệu đồng chủ hội chung hội thiếu ở dây thứ 4, tổng cộng là 28.595.000đ, cần trừ 10 triệu đồng qua hội viên Nguyễn Như Ý, còn lại 18.595.000đ;
- Đối với bà Dương Thị P1: Số tiền thực đóng của 02 chân ở dây hội thứ 08 là 24.080.000đ;
- Đối với bà Đoàn Kim T8: Số tiền thực đóng của 01 chân ở dây hội thứ 09 là 10.305.000đ;
- Đối với bà Huỳnh Thị T9: Số tiền thực đóng của 01 chân ở dây hội thứ 09 là 10.305.000đ;

- Đối với bà Diệp Thị T11: Số tiền thực đóng của 03 chân ở các dây hụi 09 và 14 là 24.620.000đ, cộng 04 triệu đồng chủ hụi nợ ở dây thứ 2, tổng cộng là 28.620.000đ;
- Đối với bà Đoàn Kim T15: Số tiền thực đóng của 02 chân ở dây hụi thứ 09 là 20.610.000đ;
- Đối với bà Trinh Thị Đ5: Số tiền thực đóng của 01 chân ở dây hụi thứ 10 là 8.775.000đ, cần trừ 02 triệu đồng qua hụi viên 02 Kế, còn lại 6.775.000đ;
- Đối với ông Trần Văn K: Số tiền thực đóng của 03 chân ở các dây hụi 10 và 14 là 16.795.000đ;
- Đối với bà Nguyễn Thị Kim L15: Số tiền thực đóng của 03 chân ở các dây hụi 10 và 14 là 21.560.000đ, cần trừ 09 triệu đồng qua hụi viên Nguyễn Thị L18, còn lại 12.560.000đ;
- Đối với bà Trần Kim N11: Số tiền thực đóng của 02 chân ở các dây hụi 10 và 12 là 32.710.000đ, khấu trừ 06 triệu đồng bà N11 nợ hụi chết ở dây thứ 04, còn lại 26.710.000đ;
- Đối với bà Lâm Ngọc B5: Số tiền thực đóng của 01 chân ở dây hụi thứ 11 là 6.530.000đ;
- Đối với ông Hồ Phi H7: Số tiền thực đóng của 01 chân ở dây hụi thứ 11 là 6.530.000đ;
- Đối với bà Nguyễn Thị B6: Số tiền thực đóng của 01 chân ở dây hụi thứ 12 là 6.385.000đ;
- Đối với bà Huỳnh Diệu P2: Số tiền thực đóng của 02 chân ở các dây hụi 12 và 13 là 10.910.000đ, khấu trừ 06 triệu đồng bà Phước nợ hụi chết ở dây hụi thứ 04, còn lại 4.910.000đ;
- Đối với bà Nguyễn Thị O: Số tiền thực đóng của 01 chân ở dây hụi thứ 12 là 6.385.000đ;
- Đối với bà Nguyễn Thị P3: Số tiền thực đóng của 01 chân ở dây hụi thứ 12 là 6.385.000đ, cộng với 19.600.000đ tiền mua 01 chân hụi không ở dây hụi thứ 12, tổng cộng là 25.985.000đ, khấu trừ 2.365.000đ tiền lãi đã nhận của chân hụi mua, còn lại 23.620.000đ;
- Đối với bà Nguyễn Thị M5: Số tiền thực đóng của 01 chân ở dây hụi thứ 14 là 4.525.000đ;
- Đối với bà Huỳnh Thị T16: Số tiền thực đóng của 02 chân ở các dây hụi thứ 13 và 14 là 8.535.000đ;
- Đối với bà Trần Cẩm H8: Số tiền thực đóng của 01 chân ở dây hụi thứ 13 là 4.525.000đ;
- Đối với ông Tô Minh Đ7: Số tiền thực đóng của 01 chân ở dây hụi thứ 13 là 4.525.000đ, cộng với 20.600.000đ tiền mua 01 chân hụi không ở dây thứ 13, tổng cộng là 25.125.000đ;
- Đối với ông Hồ Tấn N13: Số tiền thực đóng của 01 chân ở dây hụi thứ 13 là 4.525.000đ;
- Đối với bà Trần Thị G1: Số tiền thực đóng của 01 chân ở dây hụi thứ 13 là 4.525.000đ;
- Đối với ông Hồ Minh N14: Số tiền thực đóng của 01 chân ở dây hụi thứ 14 là 4.010.000đ;

- Đối với ông Hồ Tân E1: Số tiền thực đóng của 01 chân ở dây hui thứ 14 là 4.010.000đ;
- Đối với bà Mai Thị S3: Số tiền thực đóng của 01 chân ở dây hui thứ 14 là 4.010.000đ.

Trường hợp chậm thanh toán số tiền nói trên cho các bị hại, bị cáo còn phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định.

Đối với các bị hại còn lại trong vụ án không có yêu cầu bị cáo thanh toán do đã đối chiếu hoặc thỏa thuận xong với bị cáo trong quá trình điều tra nên không xử lý. Tuy nhiên, những bị hại này có quyền khởi kiện vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự để yêu cầu bị cáo thanh toán nợ nếu có phát sinh tranh chấp.

Đối với các bị hại đã khởi kiện vụ án dân sự tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân yêu cầu bị cáo cùng chồng thanh toán nợ tiền hui liên quan đến các dây hui chiếm đoạt và được Tòa án nhân dân huyện Phú Tân giải quyết bằng quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Các bị hại này được quyền tiếp tục yêu cầu thi hành án dân sự đối với phần chưa thi hành của bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Chuyển lưu theo hồ sơ 01 quyển tập ghi danh sách hui và theo dõi việc bỏ hui do L18 giao nộp và các danh sách hui viên, giấy ghi chép theo dõi việc bỏ hui, các giấy mua bán hui do L18 và các hui viên giao nộp.

[8] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo không được chấp nhận.

[9] Do bị kết án và phải thanh toán nợ nên bị cáo L18 chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[10] Đối với các hui viên (không phải là bị hại trong vụ án này) bị L18 chung hui thiếu và các khoản nợ khác giữa bị cáo với các bị hại, các hui viên khác được giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự nếu có yêu cầu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Phan Thị L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, phạt bị cáo 1 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Các điều 584 và 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo L phải có nghĩa vụ hoàn trả cho các bị hại số tiền cụ thể như sau:

2.1. Hoàn trả cho ông Mai Hữu Duyên S4 tiền 33.260.000 (ba mươi ba triệu hai trăm sáu mươi nghìn) đồng;

2.2. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn N1 39.365.000 (ba mươi chín triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng;

2.3. Hoàn trả cho bà Dương Mỹ L1 số tiền 26.700.000 (hai mươi sáu triệu bảy trăm nghìn) đồng;

2.4. Hoàn trả cho bà Hồ Thị Đ1 số tiền 21.450.000 (hai mươi một triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng;

2.5. Hoàn trả cho ông Quách Văn T1 số tiền 33.260.000 (ba mươi ba triệu hai trăm sáu mươi nghìn) đồng;

- 2.6. Hoàn trả cho bà Lê Thị L2 số tiền 63.250.000 (sáu mươi ba triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng;
- 2.7. Hoàn trả cho bà Nguyễn Cẩm H số tiền 31.145.000 (ba mươi một triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng;
- 2.8. Hoàn trả cho bà Trương Tuyết H1 số tiền 40.860.000 (bốn mươi triệu tám trăm sáu mươi nghìn) đồng;
- 2.9. Hoàn trả cho ông Triệu Văn B số tiền 23.580.000 (hai mươi ba triệu năm trăm tám mươi nghìn) đồng;
- 2.10. Hoàn trả cho ông Quách Văn L4 số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng;
- 2.11. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn L5 số tiền 31.495.000 (ba mươi một triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn) đồng;
- 2.12. Hoàn trả cho ông Nguyễn Thanh L6 số tiền 18.215.000 (mười tám triệu hai trăm mười lăm nghìn) đồng;
- 2.13. Hoàn trả cho bà Lê Thị L7 số tiền 31.945.000 (ba mươi một triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng;
- 2.14. Hoàn trả cho ông Lưu Văn Đ2 số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng;
- 2.15. Hoàn trả cho ông Tô Văn M1 số tiền 14.195.000 (mười bốn triệu một trăm chín mươi lăm nghìn) đồng;
- 2.16. Hoàn trả cho bà Lê Thị L8 số tiền 42.445.000 (bốn mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng;
- 2.17. Hoàn trả cho ông Dương Văn H2 số tiền 20.645.000 (hai mươi triệu sáu trăm bốn mươi năm nghìn) đồng;
- 2.18. Hoàn trả cho bà Lê Thị D1 số tiền 24.055.000 (hai mươi bốn triệu không trăm năm mươi lăm nghìn) đồng;
- 2.19. Hoàn trả cho ông Dương Thanh H3 số tiền 13.160.000 (mười ba triệu một trăm sáu mươi nghìn) đồng;
- 2.20. Hoàn trả cho bà Lê Thị Hồng D3 số tiền 16.635.000 (mười sáu triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn) đồng;
- 2.21. Hoàn trả cho bà T23 Mộng Cẩm số tiền 27.895.000 (hai mươi bảy triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn) đồng;
- 2.22. Hoàn trả cho bà Phan Thị Huỳnh C2 số tiền 28.015.000 (hai mươi tám triệu không trăm mười lăm nghìn) đồng;
- 2.23. Hoàn trả cho bà Nguyễn Bé M2 42.715.000 (bốn mươi hai triệu bảy trăm mười lăm nghìn) đồng;
- 2.24. Hoàn trả cho ông Dương Minh T4 số tiền 50.950.000 (năm mươi triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng;
- 2.25. Hoàn trả cho ông Lý Văn B3 số tiền 59.060.000 (năm mươi chín triệu không trăm sáu mươi nghìn) đồng;
- 2.26. Hoàn trả cho bà Trần Thị N6 số tiền 25.290.000 (hai mươi lăm triệu hai trăm chín mươi nghìn) đồng;
- 2.27. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn T5 số tiền 27.390.000 (hai mươi bảy triệu ba trăm chín mươi nghìn) đồng;
- 2.28. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn N7 số tiền 20.530.000 (hai mươi triệu năm trăm ba mươi nghìn) đồng;

- 2.29. Hoàn trả cho bà Lê Thị I số tiền 8.370.000 (tám triệu ba trăm bảy mươi nghìn) đồng;
- 2.30. Hoàn trả cho bà Ngô Thị D4 số tiền 18.740.000 (mười tám triệu bảy trăm bốn mươi nghìn) đồng;
- 2.31. Hoàn trả cho ông Huỳnh Minh T6 số tiền 13.420.000 (mười ba triệu bốn trăm hai mươi nghìn) đồng;
- 2.32. Hoàn trả cho bà Quách Thị L11 số tiền 24.080.000 (hai mươi bốn triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng;
- 2.33. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn H4 số tiền 19.950.000 (mười chín triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng;
- 2.34. Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị L12 số tiền 26.840.000 (hai mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi nghìn) đồng;
- 2.35. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ú số tiền 12.040.000 (mười hai triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng;
- 2.36. Hoàn trả cho bà Dương Thị C5 số tiền 16.565.000 (mười sáu triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng;
- 2.37. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T7 số tiền 39.160.000 (ba mươi chín triệu một trăm sáu mươi nghìn) đồng;
- 2.38. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị S 3.040.000 (ba triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng;
- 2.39. Hoàn trả cho bà Văn Thị M3 số tiền 12.040.000 (mười hai triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng;
- 2.40. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Dân S5 tiền 18.570.000 (mười tám triệu năm trăm bảy mươi nghìn) đồng;
- 2.41. Hoàn trả cho bà Tô Kiều D7 số tiền 9.040.000 (chín triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng;
- 2.42. Hoàn trả cho bà Phạm Cẩm D8 18.595.000 (mười tám triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn) đồng;
- 2.43. Hoàn trả cho bà Dương Thị P1 số tiền 24.080.000 (hai mươi bốn triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng;
- 2.44. Hoàn trả cho bà Đoàn Kim T8 số tiền 10.035.000 (mười triệu không trăm ba mươi lăm nghìn) đồng;
- 2.45. Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị T9 số tiền 10.035.000 (mười triệu không trăm ba mươi lăm nghìn) đồng;
- 2.46. Hoàn trả cho bà Diệp Thị T11 số tiền 28.620.000 (hai mươi tám triệu sáu trăm hai mươi nghìn) đồng;
- 2.47. Hoàn trả cho bà Đoàn Kim T15 số tiền 20.610.000 (hai mươi triệu sáu trăm mười nghìn) đồng;
- 2.48. Hoàn trả cho bà Trịnh Thị Đ5 số tiền 6.775.000 (sáu triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng;
- 2.49. Hoàn trả cho ông Trần Văn K số tiền 16.795.000 (mười sáu triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn) đồng;
- 2.50. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kim L15 số tiền 12.560.000 (mười hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn) đồng;

- 2.51. Hoàn trả cho bà Trần Kim N11 số tiền 26.710.000 (hai mươi sáu triệu bảy trăm mười nghìn) đồng;
- 2.52. Hoàn trả cho bà Lâm Ngọc B5 số tiền 6.530.000 (sáu triệu năm trăm ba mươi nghìn) đồng;
- 2.53. Hoàn trả cho ông Hồ Phi H7 số tiền 6.530.000 (sáu triệu năm trăm ba mươi nghìn) đồng;
- 2.54. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị B6 số tiền 6.385.000 (sáu triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn) đồng;
- 2.55. Hoàn trả cho bà Huỳnh Diệu P2 số tiền 4.910.000 (bốn triệu chín trăm mười nghìn) đồng;
- 2.56. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị O số tiền 6.385.000 (sáu triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn) đồng;
- 2.57. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị P3 số tiền 23.620.000 (hai mươi ba triệu sáu trăm hai mươi nghìn) đồng;
- 2.58. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị M5 số tiền 4.525.000 (bốn triệu năm trăm hai mươi năm nghìn) đồng;
- 2.59. Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị T16 số tiền 8.535.000 (tám triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn) đồng;
- 2.60. Hoàn trả cho bà Trần Cẩm H8 số tiền 4.525.000 (bốn triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn) đồng;
- 2.61. Hoàn trả cho ông Tô Minh Đ7 số tiền 25.125.000 (hai mươi lăm triệu một trăm hai mươi lăm nghìn) đồng;
- 2.62. Hoàn trả cho ông Hồ Tấn N13 số tiền 4.525.000 (bốn triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn) đồng;
- 2.63. Hoàn trả cho bà Trần Thị G1 số tiền 4.525.000 (bốn triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn) đồng;
- 2.64. Hoàn trả cho ông Hồ Minh N14 số tiền 4.010.000 (bốn triệu không trăm mười nghìn) đồng;
- 2.65. Hoàn trả cho ông Hồ Tấn E1 số tiền 4.010.000 (bốn triệu không trăm mười nghìn) đồng;
- 2.66. Hoàn trả cho bà Mai Thị S3 số tiền 4.010.000 (bốn triệu không trăm mười nghìn) đồng.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chuyển lưu theo hồ sơ: 01 (một) quyển tập bìa cứng màu đen, trên bìa có chữ ADMIRE, 01 (một) danh sách hội, 02 (hai) giấy hội mua (bút lục 49-81).

5. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Các điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 60.905.250 (sáu mươi triệu chín trăm lẻ năm nghìn hai trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

6. Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại bà Diệp Thị T11 (gồm có Lê Hồng T12 và Lê Chí T14) có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại còn lại và người đại diện hợp pháp của bị hại bà Diệp Thị T11 (gồm có Lê Văn D9, Lê Kiều N9, Lê Bích T13, Lê Hồng C6, Lê Thúy Đ4 và Lê Bích H6) vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nd cấp cao tại TP HCM;
- VKS nd tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án hình sự;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- Cục THA dân sự tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, án văn, Tòa HS, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế